TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TH** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 458/2018/HSST
Ngày 20/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Xuân Thiêm
2. Ông Dương Văn Xây

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 407/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 414/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Viết T**, **s**inh ngày 25 tháng 5 năm 1976. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Tống Viết S, sinh năm 1948; con bà Vũ Thị H, sinh năm 1953 (Hiện đều trú tại tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TH). Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 01. Có vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); có 01 con, sinh năm 1998.

Tiền án: Tại bản án số 19/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Phần trách nhiệm dân sự, Tống Viết T phải bồi thường cho bị hại là anh Nguyễn Huy Q 10.000.000 đồng. Anh Q đã có đơn yêu cầu tuy nhiên đến nay T chưa bồi thường số tiền trên cho anh Q. Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính về an ninh trật tự số 248 ngày 24/6/2000 của Công an phường CG, thành phố TH xử phạt Tống Viết T 350.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/6/2018 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Chị Lương Thị Phương Th, sinh năm 1974, địa chỉ tổ 9, phường TH1, thành phố TH; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người chứng kiến:

- Anh Vũ Xuân M, sinh năm 1987, địa chỉ tổ 10, phường TH1, thành phố TH, tỉnh TH, (vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Vũ Văn V, sinh năm 1964. Địa chỉ tổ 9, phường TH1, thành phố TH, tỉnh TH (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tổ công tác Công an phường TH1, thành phố TH phối hợp cùng với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 9, phường TH1, thành phố TH phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan tới trộm cắp tài sản. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai tên Tống Viết T và tự giác khai nhận trên người có ma túy cùng với một số sim thẻ điện thoại trộm cắp được trước đó. Tiến hành kiểm tra đối với T, phát hiện tại túi áo ngực bên trái T đang mặc 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ½ viên nén màu hồng. Tại túi quần sau bên phải T đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. T khai đó là ma túy của T mua về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, còn phát hiện 06 thẻ sim điện thoại, 18 thẻ điện thoại theo T khai là tài sản do T trộm cắp mà có. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài những vật chứng nêu trên, tổ công tác còn thu giữ 1.500.000 đồng của T.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH tiến hành cân xác định trọng lượng ½ viên nén màu hồng và chất bột màu trắng thu giữ của Tống Viết T, kết quả như sau:

- ½ viên nén màu hồng có trọng lượng 0,051 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định.

- Chất bột màu trắng có trọng lượng 0,062 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu T2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 757/KL-PC54 ngày 14/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Viên nén màu hồng thu giữ của Tống Viết T là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lương 0,051 gam; Chất bột màu trắng thu giữ của Tống Viết T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,062 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Tống Viết T khai nhận như sau: Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2018, tại khu vực tổ dân phố S, phường LS, thành phố SC, tỉnh TH, T gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ôm 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, mua xong người này đưa thêm cho T ½ viên nén hình tròn màu hồng. Sau đó T đi đến khu vực tổ 9, phường TH1, thành phố TH thì bị tổ công tác Công an phường TH1, thành phố TH phối hợp cùng với đội

Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận vụ trộm cắp tài sản như sau:

Khoảng 13h ngày 06/6/2018,T đi xe mô tô nhãn hiệu Honda giống dạng xe Dream BKS: 20F1-1963 từ đường tròn GT đến cửa hàng tạp hóa của chị Lương Thị Phương Th (sinh năm 1974, trú tại tổ 05, phường TH1, TPTN) tại tổ 09, phường TH1, thành phố TH để mua thuốc lá. Khi đến nơi T gọi cửa nhưng không có ai bán hàng, quan sát thấy không có người trông cửa hàng, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào phát hiện ngăn dưới của tủ để hàng gần cửa có hộp nhựa màu trắng hình chữ nhật, bên trong đựng nhiều thẻ điện thoại, sim điện thoại và 01 vòng tay bằng đá. T dùng tay phải lấy hộp đựng thẻ điện thoại rồi lên xe mô tô đi về hướng phường LS, thành phố SC. Đi được khoảng 500m T dừng xe rồi đếm lại số thẻ điện thoại và sim điện thoại vừa trộm cắp được thì thấy có 08 thẻ mệnh giá 200.000 đồng; 24 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 53 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 85 thẻ 20.000 đồng và 33 thẻ mệnh giá 10.000 đồng. Ngoài ra còn có 10 sim điện thoại và một vòng đá đeo tay. Sau đó T bán cho 01 nam thanh niên không rõ lai lịch 5.000.000 đồng tiền sim, thẻ điện thoại. Số còn lại T bán lẻ cho một số người khác và phần chưa bán được T cất trong túi quần. Khoảng 09h30 ngày 08/6/2018, khi T đang ở khu vực tổ 09, phường TH1, thành phố TH thì bị tổ công tác Công an phường TH1 và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Khoảng 16h00 ngày 06/6/2018, chị Lương Thị Phương Th phát hiện ra bị trộm cắp tài sản đã xem lại camera của gia đình và trình báo Công an phường TH1 đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 156 ngày 12/6/2018 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP TH xác định: 04 sim điện thoại mạng Mobifone chưa qua sử dụng định giá 200.000 đồng; 04 sim điện thoại mạng Vinaphone chưa qua sử dụng định giá 200.000 đồng; 02 sim điện thoại mạng Viettel chưa qua sử dụng định giá 100.000 đồng; 08 thẻ mệnh giá 200.000 đồng chưa qua sử dụng; 24 thẻ mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; 53 thẻ mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 85 thẻ mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 33 thẻ mệnh giá 10.000 đồng; 01 vòng đá đeo tay định giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản T trộm cắp của chị Th có trị giá 10.680.000đ.

Vật chứng của vụ án:

- 04 sim điện thoại, 74 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng; 47 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng; 23 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; 08 thẻ cào mệnh giá 200.000 đồng; 01 vòng đá đeo tay hiện không thu hồi lại được.

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2; 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 05 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào

Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 04 sim Vinaphone chưa qua sử dụng; 02 sim Mobiphone chưa qua sử dụng; 1.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

*Về trách nhiệm dân sự: Gia đình của Tống Viết T đã bồi thường cho người bị hại là chị Lương Thị Phương Th số tiền 12.000.000 đồng. Chị Th không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại bản Cáo trạng số 410/CT-VKSTPTN ngày 25 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Tống Viết T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", và tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Trong phần luận tội, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các căn cứ quy kết bị cáo Tống Viết T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản; đánh giá nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; (điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với tội trộm cắp tài sản), s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội trộm cắp tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Tống viết T từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là từ 33 tháng đến 42 tháng tù giam, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T2;

- Trả lại cho chị Lương Thị Phương Th 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 05 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 04 sim Vinaphone chưa qua sử dụng; 02 sim Mobiphone chưa qua sử dụng;

- Tạm giữ 1.500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản" là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, không có ý kiến hoặc kiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện T, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, đơn trình báo, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ và những chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 08/6/2018, tại khu vực tổ 9, phường TH1, thành phố TH, Tống Viết T đang có hành vi tàng trữ 0,051 gam Methamphetamine và 0,062 gam Heroine là hai loại ma túy cùng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có tổng trọng lượng là 0,113 gam để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TH1, thành phố TH phối hợp cùng với đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thành phố TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2018, tại quầy tạp hóa của chị Lương Thị Phương Th tại khu vực tổ 9, phường TH1, thành phố TH, T đã thực hiện hành vi trộm cắp nhiều sim thẻ điện thoại, cụ thể: 08 thẻ mệnh giá 200.000 đồng; 24 thẻ mệnh giá 100.000 đồng, 53 thẻ mệnh giá 50.000 đồng, 85 thẻ 20.000 đồng và 33 thẻ mệnh giá 10.000 đồng, 10 sim điện thoại và một vòng đá đeo tay của chị Th, tổng giá trị số tài sản trên là 10.680.000 đồng. Gia đình T đã bồi thường cho chị Th số tiền 12.000.000 đồng, chị Th không có yêu cầu, đề nghị gì.

[3] Đánh giá của Hội đồng xét xử: Bị cáo biết ma túy là vật cấm được Nhà quản lý nhưng vẫn cố tình tàng trữ 0,051 gam Methamphetamine và 0,062 gam Heroine là hai loại ma túy cùng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, có tổng trọng lượng là 0,113 gam để sử dụng cho bản thân và bị cáo có hành vi lén lút, trộm cắp tài sản của chị Lương Thị Phương Th với tổng trị giá tài sản là 10.680.000đ nên hành vi của bị cáo đã đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát thành phố TH truy tố bị cáo về

tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Nội dung điều 173 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

[4] Xét tính chất mức độ của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất gây nghiện và xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo Tống viết T có 01 tiền án như: Tại bản án số 19/2008/HSST ngày 29/01/2008 của Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xử phạt 06 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", phần trách nhiệm dân sự bị cáo chưa bồi thường cho bị hại, ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu như năm 2000 của Công an phường CG, thành phố TH xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với tội trộm cắp tài sản bị cáo tích cực khắc phục hậu quả do vậy bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phải phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, ham chơi, lười lao động, không chịu cai nghiện, không tu dưỡng rèn luyện bản thân. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa đối với tội tàng trữ chất ma túy là phù hợp, đối với tội trộm cắp là có phần cao. Hội đồng xét xử xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để lên một mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội để bị cáo, thấy được sự nghiêm khắc của pháp luật, có ý thức rèn luyện bản thân, cải tạo trở thành người tốt.

[6] Vật chứng của vụ án:

- 01 bì niêm phong ký hiệu T2 là vật cấm và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

- 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 05 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng

chưa qua sử dụng; 04 sim Vinaphone chưa qua sử dụng; 02 sim Mobiphone chưa qua sử dụng. Số sim, thẻ điện thoại nêu trên là do bị cáo trộm cắp của chị Th do vậy cần trả cho chị Th quản lý, sử dụng. Số tiền 1.500.000đ là của bị cáo nêm cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 04 sim điện thoại, 74 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng; 47 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng; 23 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng; 08 thẻ cào mệnh giá 200.000 đồng; 01 vòng đá đeo tay hiện không thu hồi lại được, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí

- Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng theo biên bản xác minh, và tại phên tòa bị cáo khai là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine, Tống Viết T khai mua của một người đàn ông không quen biết. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có căn cứ để xử lý.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Tống Viết T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội tàng trữ trái phép chất ma túy; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự ;

Xử phạt: Bị cáo Tống Viết T 24 (hai bốn) tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 12 (Mười hai tháng) tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là 36 (Ba mươi sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2018. Không phạt bổ sung đối với bị cáo;

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu T2 có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH

- Trả lại cho chị Lương Thị Phương Th 10 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 05 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Mobiphone mệnh giá 100.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 20.000 đồng chưa qua sử dụng; 01 thẻ cào Vietnamobile mệnh giá 50.000 đồng chưa qua sử dụng; 04 sim Vinaphone chưa qua sử dụng; 02 sim Mobiphone chưa qua sử dụng; tạm giữ số tiền 1.500.000đ để đảm bảo thi hành

án cho bị cáo theo Biên bản giao nhận vật chứng số 15 ngày 12/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH và Ủy nhiệm chi số 105 ngày 09/10/2018

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà Nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thu Huệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- Công an thành phố TN;
- Chi cục THADSTPTN;
- Sở tư pháp tỉnh TH.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HS; Lưu BP.